**PHẦN ĐỌC (Đọc hiểu văn bản)**

**Tiết 1,2: THƯƠNG NHỚ MÙA XUÂN**

(trích Thương nhớ mười hai)

**Vũ Bằng**

**I. Mục tiêu bài dạy**

- Nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình trong tuỳ bút, tản văn, giữa hư cấu và phi hư cấu trong truyện kí; đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết qua văn bản; phát hiện được giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản.

+ Biết cách giải thích nghĩa của từ trong văn bản; trình bày được tài liệu tham khảo trong một báo cáo nghiên cứu.

+ Viết và trình bày được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề tự nhiên hoặc xã hội.

- Yêu quý phong cảnh thiên nhiên, đất nước, con người Việt Nam, trân trọng những giá trị văn hoá, nhân văn đậm đà bản sắc dân tộc.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên**

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học .

- Thiết kế bài giảng điện tử.

- Phương tiện và học liệu:

+ Các phương tiện : Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

+ Học liệu:Tranh ảnh và phim: GV sử dụng tranh, ảnh, tranh, video liên quan.

+ Phiếu học tập: Sử dụng các phiếu học tập trong dạy học đọc, viết, nói và nghe.

**2. Học sinh.**

- Đọc phần Kiến thức ngữ văn và hướng dẫn **Chuẩn bị** phần Đọc – hiểu văn bản trong sách giáo khoa; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.

# III. Tiến trình dạy học

**HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu**

Kết nối– tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

**b. Sản phẩm**

Câu trả lời của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

# c. Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  **PP vấn đáp:**  *Em hãy nêu hiểu biết của mình về tác phẩm “Thương nhớ mười hai”?*  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS suy nghĩ, trả lời.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  Nhận xét câu trả lời của HS,dẫn dắt để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới | **Dự kiến câu trả lời của HS:**   Nói về “Thương nhớ mười hai” là nói về 12 tháng trong năm của Hà Nội, có cảnh vật, ẩm thực, phong tục, tập quán của người Bắc Việt. Bên cạnh đó, thông qua các hình ảnh đẹp, tinh tế nhưng đượm buồn nhà văn còn bày tỏ nỗi nhớ, tình cảm của mình với người thân và quê hương. Mười hai tháng thương nhớ của Vũ Bằng là hình ảnh của Hà Nội xuân, hạ, thu, đông; là một Hà Nội đặc trưng với tháng giêng trăng non rét ngọt; của tháng hai tương tư hoa đào; hay của tháng chín, gạo mới, chim ngói; rồi của tháng chạp, nhớ ơi chợ Tết. |

# HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

**a. Mục tiêu:**

- Trình bày được những kiến thức về tuỳ bút, tản văn.

- Đánh giá được nội dung và hình thức nghệ thuật đặc sắc của đoạn trích.

**b. Sản phẩm:**

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***1. Hoạt động giới thiệu tri thức thể loại***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  **+** Chia HS thành các cặp (02 HS là một cặp)  **+** Nêu yêu cầu: Đọc lướt SGK, tìm hiểu về thể loại tuỳ bút, tản văn  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS thảo luận theo cặp và thực hiện nhiệm vụ trong khoảng thời gian 5 phút  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  GV gọi đại diện các cặp trình bày. HS báo cáo, thảo luận  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  **-** Nhận xét về câu trả lời  - Chốt lại kiến thức trọng tâm | **1. Một số tri thức về thể loại tuỳ bút, tản văn**  (sgk) |
| ***2. Hoạt động đọc văn bản***  ***2.1. Trước khi đọc văn bản***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  **-** Chia lớp thành 04 nhóm.  **-** Nêu yêu cầu: Đọc lướt lại văn bản. Trên cơ sở đã chuẩn bị những nội dung cơ bản ở nhà, trình bày thông tin về tác giả Vũ Bằng  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. Thời gian: 10 phút  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  Đại diện nhóm HS báo cáo, thảo luận (5 phút)  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  **-**Nội dung kiến thức trên sơ đồ tư duy  - Cách thức, giọng điệu, tư thế, phong thái khi thuyết trình  ***2.2. Đọc văn bản***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  **-** Chia lớp thành 05 nhóm.  **-** Nêu yêu cầu: mỗi nhóm thực hiện một câu hỏi ở khung bên phải văn bản trong khi đọc văn bản  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm. Thời gian:  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  Đại diện nhóm HS báo cáo, thảo luận (5 phút)  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  **-**Nội dung kiến thức trên sơ đồ tư duy  - Cách thức, giọng điệu, tư thế, phong thái khi thuyết trình | **2. Hoạt động đọc văn bản: Thương nhớ mùa xuân**  **2.1. Trước khi đọc văn bản**  - Nhà văn Vũ Bằng tên thật là Vũ Đăng Bằng. Ông sinh ra và lớn lên trong một gia đình nho học tại Hà Nội. Ông theo học Trường Albert Sarraut và tốt nghiệp Tú Tài Pháp. Ông bắt đầu tham gia hoạt động trong mạng lưới tình báo cách mạng vào cuối năm 1948.  - Ngay từ khi còn nhỏ ông đã say mê viết văn, làm báo. Năm 16 tuổi, ông đã có truyện đăng báo, sau đó ông đi theo nghề viết bằng tất cả niềm say mê của mình. Ông xuất bản tác phẩm đầu tay “Lọ văn” vào năm 17 tuổi. Văn của ông là chất văn độc đáo và ám ảnh.  Với nghề báo, từ khi còn rất trẻ ông đã làm chủ tờ “Tiểu thuyết thứ bảy”, thư ký tòa soạn tờ “Trung Bắc chủ nhật” và cộng tác với nhiều tờ báo ở Hà Nội, Sài Gòn… Năm 2007 ông được tặng giải thường Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật.  **2.2. Đọc văn bản**  **Câu 1 (trang 57, SGK Ngữ Văn 11, tập hai):**  Chú ý cách tác giả giới thiệu về tháng Giêng và mùa xuân.  **->** Giới thiệu trực tiếp vào mùa xuân, về tháng Giêng. Bộc lộ trực tiếp tình cảm, cảm xúc mà không hề e ngại.  **Câu 2 (trang 58, SGK Ngữ Văn 11, tập hai):**  Cảnh sắc và con người Hà Nội vào mùa xuân có đặc điểm gì?  **->**  - Cảnh sắc và con người Hà Nội:  *+ ...là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh.*  *+ ...có tiếng trống chèo vọng lại tại những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng.*  **Câu 3 (trang 58, SGK Ngữ Văn 11, tập hai):**  Cảm xúc của nhân vật “tôi” trước mùa xuân thế nào?  **->** - Cảm xúc:  *+ ...làm cho người ta phát điên lên như thế đấy.*  *+ ...nhựa sống trong người căng lên như máu căng lên...*  *+ ...tim người ta dường như cũng trẻ hơn ta...*  *+ ...ai cũng muốn yêu thương, về đến nhà cũng thấy yêu thương nữa.*  → Cảm xúc của nhân vật “tôi” trước mùa xuân rất vui vẻ, bồi hồi, yêu đời.  **Câu 4 (trang 59, SGK Ngữ Văn 11, tập hai):**  Ở phần 3, tác giả bày tỏ cảm xúc gì về mùa xuân Hà Nội?  **->** - Cảm xúc:  *+ Đẹp quá đi...*  *+ Tôi yêu mùa xuân nhất vào khoảng sau ngày rằm tháng Giêng...*  *+ ...cảm thấy rạo rực một niềm vui sáng sủa...*  → Tác giả đắm say, say mê trước mùa xuân ở Hà Nội đặc biệt sau ngày rằm tháng Giêng.  **Câu 5 (trang 60, SGK Ngữ Văn 11, tập hai):**  Thời tiết đặc trưng của Hà Nội sau rằm tháng Giêng như thế nào?  ->- Thời tiết đặc trưng:  + *Thời tiết lúc đó kì lạ lắm: rét vẫn còn vương trên ngọn xoan đào, nhưng đất lại khô ráo, sạch bong...*  → Thời tiết không nóng cũng không rét, mang sự mát mẻ và rất dễ chịu.  **Câu 6 (trang 60, SGK Ngữ Văn 11, tập hai):**  Trong tâm trí tác giả, trăng tháng Giêng có gì đặc biệt?  **->**- Trăng tháng Giêng:  *+ ...non như người con gái mơn mởn đào tơ.*  *+ ...hình như cũng đẹp hơn các tháng khác trong năm thì phải, sáng nhưng không sáng lộng lẫy như trăng mùa thu, đẹp nhưng không đẹp một cách húa éo như trăng tháng Một.*  *+ Cái đẹp của trăng tháng Giêng là cái đẹp của nàng trinh nữ thẹn thùng, vén màn hoa ở lầu cao để nhìn xem ai là tri kỷ.*  *+ Ánh trăng lúc ấy không vàng mà trắng như sữa, trong như nước ôn tuyền.*  → Trăng tháng Giêng có nét đẹp rất đặc biệt không giống như bất kỳ trăng ở các tháng khác. Một nét đẹp thẹn thùng, mơn mởn sắc xuân. |
| ***2.3. Sau khi đọc văn bản***  **Thảo luận theo kĩ thuật mảnh ghép:**  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  **Nhóm 1: Câu 1 (trang 61, SGK Ngữ Văn 11, tập hai):**  Đề tài của văn bản Thương nhớ mùa xuân là gì? Dựa vào đâu để em biết được điều đó?  **Nhóm 2: Câu 2 (trang 61, SGK Ngữ Văn 11, tập hai):**  Xác định nội dung chính của mỗi phần trong văn bản Thương nhớ mùa xuân. Theo em, mạch logic chính gắn kết các phần của văn bản là gì?  **Nhóm 3: Câu 3 (trang 61, SGK Ngữ Văn 11, tập hai):**  Cái “tôi” tác giả trong văn bản thể hiện tình cảm, cảm xúc gì? Hãy dẫn ra một số câu văn thể hiện rõ tình cảm, cảm xúc ấy.  **Nhóm 4: Câu 4 (trang 61, SGK Ngữ Văn 11, tập hai):**  Phân tích sự kết hợp giữa yếu tố tự sự và trữ tình của thể loại tùy bút qua một vài biểu hiện cụ thể của văn bản Thương nhớ mùa xuân (ngôn ngữ, chi tiết, sự việc,...).  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  Chuyển nhóm tạo thành mảnh ghép mới.  - Thành viên các nhóm mới chia sẻ kết quả đã thảo luận ở vòng 1.  - Nhóm mảnh ghép thảo luận câu hỏi sau:  ? Khái quát những đặc sắc nghệ thuật và nội dung của đoạn trích.  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  - HS thực hiện nhiệm vụ theo phân công.  - GV quan sát, khích lệ và giúp đỡ HS.  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  - HS nhận xét, bổ sung ý kiến cho bạn.  - GV nhận xét thái độ trong quá trình làm việc và kết quả làm việc của từng nhóm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế trong HĐ nhóm của HS, chốt ý.  - GV chuẩn kiến thức | **2.3. Sau khi đọc văn bản**  **Câu 1 (trang 61, SGK Ngữ Văn 11, tập hai):**  Đề tài của văn bản Thương nhớ mùa xuân là gì? Dựa vào đâu để em biết được điều đó?  **->**- Đề tài của văn bản Thương nhớ mùa xuân là tình yêu thương với quê hương và gia đình.  - Dựa vào nội dung và nhan đề của văn bản mà em biết được điều đó. Qua tác phẩm, tác giả đã bộc lộ nỗi nhớ về Hà Nội qua cách miêu tả cảnh sắc thiên nhiên cùng đời sống sinh hoạt của con người nơi đây. Dù đã xa quê nhưng những kí ức về quê hương là thứ mà không bao giờ phai mờ.  **Câu 2 (trang 61, SGK Ngữ Văn 11, tập hai):**  Xác định nội dung chính của mỗi phần trong văn bản Thương nhớ mùa xuân. Theo em, mạch logic chính gắn kết các phần của văn bản là gì?  **->**- Văn bản Thương nhớ mùa xuân có bố cục 3 phần:  + Phần 1: Từ đầu đến *“mê luyến mùa xuân*”. Nội dung chính là nêu lên những cảm nhận về tình cảm của con người với mùa xuân.  + Phần 2: Tiếp theo đến *“mở hội liên hoan*”. Miêu tả cảnh sắc và không khí mùa xuân Hà Nội.  + Phần 3: Phần còn lại. Miêu tả cảnh sắc và không khí màu xuân sau ngày rằm tháng Giêng.  - Theo em, mạch logic chính gắn kết các phần của văn bản là những suy nghĩ và cảm nhận của nhà văn về cảnh sắc mùa xuân.  **Câu 3 (trang 61, SGK Ngữ Văn 11, tập hai):**  Cái “tôi” tác giả trong văn bản thể hiện tình cảm, cảm xúc gì? Hãy dẫn ra một số câu văn thể hiện rõ tình cảm, cảm xúc ấy.  **->**- Cái “tôi” tác giả trong văn bản thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả đối với mùa xuân.  - Một số câu văn thể hiện rõ tình cảm, cảm xúc ấy là:  *+ "Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trìu mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân."*  *+ "Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng Giêng, Tết hết mà chưa hết hẳn, đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu Giêng, nhưng trái lại, lại nức một mùi hương man mác."*  **Câu 4 (trang 61, SGK Ngữ Văn 11, tập hai):**  Phân tích sự kết hợp giữa yếu tố tự sự và trữ tình của thể loại tùy bút qua một vài biểu hiện cụ thể của văn bản Thương nhớ mùa xuân (ngôn ngữ, chi tiết, sự việc,...).  **->**- Trong văn bản *Thương nhớ mùa xuân*, yếu tố tự sự và trữ tình của thể loại tùy bút đã được tác giả Vũ Bằng kết hợp xuất sắc thông qua một vài ngôn ngữ, chi tiết, sự việc,...cụ thể như:  +  Ngôn ngữ: Tuy sử dụng những ngôn ngữ giản dị nhưng nó rất giàu hình ảnh, giàu chất trữ tình và giàu tính biểu cảm, mang lại cảm xúc dồi dào cho người đọc.  + Việc kết hợp nhiều phương thức kể, tả, biểu cảm vào văn bản đã giúp cho giọng điệu thơ trở nên nhịp nhàng và hài hòa hơn.  + Không chỉ sử dụng các câu kể, tả mà còn trong văn bản, tác giả cũng sử dụng nhiều câu cảm thán bộc lộ tâm tư và tình cảm của mình: "*Ới ơi người em gái xõa tóc bên cửa sổ!", “Tôi yêu sông xanh, núi tím.... là vì thế”,…* |
| ***2.3. Khái quát đặc điểm thể loại thông qua văn bản và rút ra cách/kinh nghiệm đọc.***  ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  Khi đọc văn bản tuỳ bút, các em cần chú ý những gì?  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  Học sinh làm việc cá nhân  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  Học sinh trình bày  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  Gv nhận xét  Chốt ý | 2.4. Khái quát đặc điểm thể loại thông qua văn bản và rút ra cách/kinh nghiệm đọc.  – Khi đọc văn bản tuỳ bút, các em cần chú ý  + Văn bản viết về đề tài gì? Cái “tôi” trữ tinh thể hiện tình cảm, cảm xúc như thế nào?  + Kết cấu của văn bản được tổ chức theo lô gích nào? Những chi tiết nào của văn bản gây ấn tượng đối với người đọc?  + Ngôn ngữ giàu chất thơ của văn bản được thể hiện như thế nào?  + Văn bản đề cập giá trị văn hoá nào? Điều ấy có liên quan thế nào đến cuộc sống hiện nay và với bàn thân em? |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:**

**-** Trình bày được quan điểm cá nhân về một chi tiết ấn tượng trong tác phẩm.

- Biết viết một đoạn văn đúng cấu trúc

**b. Sản phẩm:**

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  GV yêu cầu Hs viết một đoạn văn ngắn (khoảng 100 chữ) trình bày cảm nhận về một chi tiết đặc sắc trong văn bản  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS viết đoạn văn  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  Học sinh chia sẻ  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  Gv nhận xét  Chốt ý | **->**- Chi tiết ấn tượng: Thiên nhiên tháng Giêng ở Hà Nội.  - Vì: Việt Nam có ba vùng miền và mỗi vùng miền lại có đặc điểm về khí hậu và thời tiết khác nhau trong đó, mùa xuân và khí hậu miền Bắc rất đặc biệt vì nó có đủ 4 màu trong một năm. Vũ Bằng đã miêu tả rất chân thực khung cảnh tháng giêng về với những cảm nhận về sự chuyển giao diệu kỳ của thời tiết và sự hòa quyện giữa cảnh sắc thiên nhiên với con người nơi đây. |

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:**

**-** Trình bày được quan điểm cá nhân về vấn đề được đặt ra trong tác phẩm và ý nghĩa của nó với cuộc sống hiện nay

- Biết viết một đoạn văn đúng cấu trúc

**b. Sản phẩm:**

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***  Em hiểu thêm được những gì về giá trị văn hoá dân tộc thông qua văn bản Thương nhớ mùa xuân?  ***\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***  HS viết đoạn văn  ***\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận***  Học sinh chia sẻ  ***\*Bước 4: Kết luận, nhận định***  Giáo viên chốt ý | ->- Giá trị văn hóa dân tộc: Ngày Tết cổ truyền của dân tộc.  + Tết miền Bắc gắn liền với hình ảnh hoa đào, bánh chưng xanh ăn chúng với thịt mỡ dưa hành. Ở ngoài Bắc, còn mùng là còn Tết, còn hoa đào là vẫn còn thấy Tết. Tết kết thúc cũng là lúc cuộc sống quay trở lại quỹ đạo như hàng ngày. |

**Thương nhớ mùa xuân**

(trích Thương nhớ mười hai)

Vũ Bằng

Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng Giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trìu mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân.

Ởi ơi người em gái xoã tóc bên cửa sổ! Em yêu mùa xuân có phải vì nghe thấy rạo rực nhựa sống trong cành mai, gốc đào, chồi mận ở ngoài vườn? Chàng trai kia yêu mùa xuân, phải chăng là tại lúc đôi mùa giao tiễn nhau, chàng tưởng như nghe thấy đồi núi chuyển mình, sông hồ rung động trong cuộc đổi thay thường xuyên của cuộc đời? Mà người thiếu phụ nọ ở chân trời góc biển yêu mùa xuân có phải vì đấy là mùa xanh nên hi vọng được trở về nơi bến đợi sông chờ để ngâm lại khúc bạc đầu với người ra đi chưa biết ngày nào trở lại?

Tôi yêu sông xanh, núi tím; tôi yêu đôi mày ai như trăng mới in ngần và tôi cũng xây mộng ước mơ, nhưng yêu nhất mùa xuân không phải là vì thế.

Mùa xuân của tôi – mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội – là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huệ tình của cô gái đẹp như thơ mộng

Người yêu cảnh, vào những lúc trời đất mang mang như vậy, khoác một cái áo lông, ngậm một ống điếu, mở cửa di ra ngoài tự nhiên thấy một cái thú giang hồ êm ái như nhung và không cần uống rượu mạnh cũng nghe như lòng mình say sưa một cái gì đó — có lẽ là sự sống!

Anh có thể đạp cỏ trên Hồ Gươm, đợi đến sâm sẩm tối ra ngồi ở Thuỷ Tạ nhìn các cô gái đẹp như tiên mặc áo nhung, áo len trăm màu ngàn sắc, in bóng hình xuống đáy nước lung linh; anh có thể vào một nhà hát thưởng vài khẩu trống”, “mở quả mứt” phong bao cho các chị em, rồi uống với mỗi em một li rượu “lấy may”; anh có thể đi vào một ngôi chùa khỏi nhang nghi ngút, dưa mắt nhìn xem có cô nào thực xinh thì quỳ ngay xuống bên cạnh cầu Trời khẩn Phật cho cô càng ngày càng đẹp và trong năm lấy được một người chồng xứng ý như... anh vậy.

Ấy đấy, cái mùa xuân thần thánh của tôi nó làm cho người ta muốn phát điện lên như thế đấy. Ngồi yên không chịu được. Nhựa sống ở trong người căng lên như máu căng lên trong lộc của loài nại, như mầm non của cây cối, nằm im mãi không chịu được, phải trồi ra thành những cái lá nhỏ tỉ tỉ giơ tay vẫy những cặp uyên ương đứng cạnh.

Cùng với mùa xuân trở lại, tim người ta dường như cũng trẻ hơn ra, và đập mạnh hơn trong những ngày đông tháng giá. Lúc ấy, đường sá không còn lầy lội nữa mà cái rét ngọt ngào, chứ không còn tê buốt căm căm nữa.

Y như những con vật nằm thu mình một nơi trốn rét thấy nắng ấm trở về thì lại bò ra để nhảy nhót kiếm ăn, anh cũng “sống” lại và thèm khát yêu thương thực sự. Ra ngoài trời, thấy ai cũng muốn yêu thương, về đến nhà lại cũng thấy yêu thương nữa.

Nhang trầm, đèn nến, và nhất là bầu không khí gia đình đoàn tụ êm đềm, trên kính dưới nhường, trước những bàn thờ Phật, bàn thờ thánh, bàn thờ tổ tiên làm cho lòng anh ấm lạ ấm lùng, tuy miệng chẳng nói ra nhưng trong lòng thì cảm như có không biết bao nhiêu là hoa mới nở, bướm ra ràng mở hội liên hoan.

Đẹp quá đi, mùa xuân ơi — mùa xuân của Hà Nội thân yêu, của Bắc Việt thương mến. Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất là vào khoảng sau ngày rằm tháng Giêng, Tết hết mà chưa hết hẳn, đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu Giêng, nhưng trái lại, lại nức một mùi hương man mát.

Thường thường, vào khoảng đó trời đã hết nồm, mưa xuân bắt đầu thay thế cho mưa phùn, không còn làm cho nền trời dùng đục như màu pha lê mờ. Sáng dậy, nằm dài nhìn ra cửa sổ thấy những vệt xanh tươi hiện ở trên trời, mình cảm thấy rạo rực một niềm vui sáng sủa. Trên giàn hoa lí, vài con ong siêng năng đã bay đi kiếm nhị hoa. Chỉ độ tám, chín giờ sáng, trên nền trời trong trong có những làn sáng hồng hồng rung động như cánh con ve sầu mới lột.

Ấy là lúc thịt mỡ dưa hành đã hết, người ta bắt đầu trở về bữa cơm giản dị có cả om với thịt thăn điểm những lá tía tô thái nhỏ hay bát canh trứng cua vắt chanh ăn mát như quạt vào lòng. Cánh màn điều treo ở trước bàn thờ ông vải đã hạ xuống từ hôm “hoá vàng” và các trò vui ngày Tết cũng tạm thời kết thúc để nhường chỗ cho cuộc sống êm đềm thường nhật.

Các con lại đi học cả rồi. Dưới nhà, người làm ngồi nhắc lại chuyện Tết với nhau “tiền mở hàng được tất cả mười hai đồng” và “đánh tam cúc thua mất ba đồng mốt”. Một cảnh thanh bình thú vị diễn ra thấp thoáng ở ngoài vườn, sân gác.

Bảo là nóng ư? Không. Bảo là rét ư? Không. Thời tiết lúc đó kì lạ lắm: rét vẫn còn vương trên ngọn xoan đào, nhưng đất ở ngoài vườn khô ráo, sạch bong, mịn màng như thể đất rừng Đà Lạt sau một đêm sương, và qua những kẽ lá chòm cây, có những bông hoa nắng rung rinh trong bể nước.

Đêm xanh biêng biếc, tuy chưa có mưa rây, nhưng nhìn lên thấy rõ từng cánh sếu bay. Về khuya, trời vẫn rét một cách tình tứ nên thơ: mặc dầu vẫn phải đắp chăn bông, nhưng ban ngày không cần phải mặc áo ấm như hồi cuối Chạp. [...]

Cuối tháng Giêng, có những đêm không mưa, trời sáng lung linh như ngọc, chỉ chừng mười giờ tối thì trăng mọc cao trên đỉnh đầu.

Cái trăng tháng Giêng, non như người con gái mơn mởn đào tơ, hình như cũng đẹp hơn các tháng khác trong năm thì phải: sáng nhưng không sáng lộng lẫy như trăng sáng mùa thu, đẹp nhưng không đẹp một cách úa héo như trăng tháng Một. Cái đẹp của trăng tháng Giêng là cái đẹp của nàng trinh nữ thẹn thùng, vén màn hoa ở lầu cao nhìn xuống để xem ai là tri kỉ, mặc dầu không có ai thấy để đoán biết tâm sự mình, nhưng cứ thẹn bâng khuâng, thẹn với chính mình.

Ánh trăng lúc ấy không vàng mà trắng như sữa, trong như nước ôn tuyền. Đi vào giữa ánh sáng mơ hồ ấy, mình cảm như thấy mình bay trong không gian vô bờ bến.

Nằm ở trên cái giường tre ngoài vườn kê dưới một gốc lan tây(2 thơm phức, mình nghe rõ ràng có tiếng trăng thủ thi thì thầm. Ở nhà ngoài, vọng vào câu chuyện của mấy cô hàng xóm. Không, vào tháng Giêng, người Bắc Việt ít có giải trí nghèo nàn trong rạp hát, nhà xỉ nế hay tiệm nhảy: một bà nói chuyện mới đi lễ chùa Trầm về, xin được một cây xâm “thượng thượng”4); một cô khác trịnh trọng đưa biểu người chị em thân một gói quả Thiết Quan Âm của ông bác vừa ở Trùng Khánh về ăn Tết; một bà khác nữa giở hộp trầu ra, vừa nhai vừa cuốn theo lối “sâu kèn” những điếu thuốc lá ta ướp hoa ngâu.

Vào khoảng nửa đêm, thành phố im lăng lắng. Có mấy hạt mưa xuân bắt đầu. Người chồng đóng cửa lại, vào nhà. Không khí lại càng thân mật thêm lên. Chắt chiu trong mười mấy năm trời, kể từ lúc còn hai bữa cơm đèn cho đến bây giờ có đồng ra đồng vào, người vợ đêm xuân cảm thấy con tim có cánh, rót hai li rượu nhỏ màu trăng cùng đối ẩm với người chồng lấy nhau từ lúc hãy còn nghèo túng. Này, trầu vàng, vỏ tía ngon đáo để, hay là ta ăn một miếng, rồi bói một quẻ Kiều dầu năm xem xấu tốt ra sao hãy đi ngủ, hở mình?

[...] Người khách xa nhà nằm ngửa mặt lên trần, mơ lại những ngày xuân đã mất và cảm như tất cả những cái vui đẹp, say sưa đó thuộc vào một tiền kiếp xa xôi.

(Thương nhớ mười hai, NXB Văn học, Hội Nghiên cứu giảng dạy văn học Thành phố Hồ Chí Minh, 1989)